UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** Số: 45 /QĐ-SNN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Giang, ngày 09 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Thông tư số 22/2021/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống cây trồng lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày ngày 27/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn *(có phụ lục kèm theo).*

Điều 2. Giao Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Sở Nông nghiệp và PTNT và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH BẮC GIANG

Dương Thanh Tùng

PHỤ LỤC

Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNN ngày tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	LĨNH VỰC/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TRANG
	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
1	Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	3

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Công nhận, công nhận lại nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn
	Tổng thời hạn giải quyết		**13 ngày**
Bước 1	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức. - Số hoá hồ sơ, quét (scan) chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa điện tử và chuyển hồ sơ giấy đến Chi cục Kiểm lâm (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)	Công chức một cửa đang làm việc tại TTPVHCC	0,5 ngày (4 giờ)
Bước 2	Lãnh đạo chi cục tiếp nhận hồ sơ phân xử lý cho phòng Sử dụng và Phát triển rừng	Lãnh đạo chi cục	0,5 ngày (4 giờ)
Bước 3	Lãnh đạo phòng tiếp nhận/phân xử lý cho chuyên viên xử lý hồ sơ	Trưởng phòng	0,5 ngày (4 giờ)
Bước 4	Công chức chuyên môn thẩm định/Thẩm tra, xác minh hồ sơ + Trường hợp nếu hồ sơ không đạt cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lại và nêu rõ lý do. +Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu dự thảo Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trình lãnh đạo phòng xem xét.	Chuyên viên	9,5 ngày (76 giờ)
Bước 5	Lãnh đạo phòng xem xét và chuyển lãnh đạo chi cục phê duyệt	Trưởng phòng	0,5 ngày (4 giờ)
Bước 6	Lãnh đạo chi cục phê duyệt quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp	Lãnh đạo Chi cục	1 ngày (8 giờ)

Bước 7	Chuyên viên phòng Sử dụng và Phát triển rừng nhận kết quả, số hoá kết quả đính trên phần mềm một cửa điện tử trả kết quả cho bộ phận một cửa của Sở	Chuyên viên	0,5 ngày (4 giờ)
Bước 8	Trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công.	Công chức Một cửa	
Tổng thời gian	**104 giờ làm việc (Theo quy định TTHC này được giải quyết trong 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)**		